

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/HS-ST  
Ngày 30-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phạm Quốc Thân

2/ Ông Nguyễn Thành Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Đào, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2020/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1988, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở: ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1961; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; có 02 con: lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn Hồng T bị tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 24/6/2020 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) **Bà Đinh Thị Q**, sinh năm 1970 và 2) **ông Huỳnh Văn Công T**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở: 2/2A, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3) **Ông Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

4) **Ông Đinh Nguyễn Minh Q**, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở: 2/2A, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Người chứng kiến: **Ông Trần V**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ 14, ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/6/2020, T điều khiển xe ô tô màu trắng mang biển số 60D – 002.12 đi từ thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đến khu vực quận 2, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên Tài, khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy với số tiền là 1.500.000 đồng, được 01 bịch nilon hàn kín chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng và 02 bịch nilon hàn kín chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T mang về chòi rẫy thuộc tổ 19 ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai cất giấu để sử dụng dần cho bản thân. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/6/2020, Công an xã Hàng Gòn phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy thuộc Công an thành phố Long Khánh kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần T đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu Caraven bên trong có chứa 01 bịch nilon hàn kín chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng và 02 bịch nilon hàn kín chứa chất bột màu trắng, ban đầu T khai nhận là ma túy đá và Heroin mua về để sử dụng dần cho bản thân, đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Vật chứng vụ án thu giữ: 02 bịch nilon được hàn kín bên trong chứa nhiều cục chất bột màu trắng; 01 bịch nilon bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro Max màu xanh đen, số Imei 353917106430828 cùng sim số 0938.800.343; 01 xe ô tô nhãn hiệu DaeWoo – Matiz màu trắng mang biển số 60D – 002.12; 01 cân tiểu ly màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 1292/PC09-GĐMT ngày 30/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5751 gam, loại: Heroin. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,2792 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 117/CT-VKS-LK ngày 06/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với người thanh niên tên Tài mà T khai đã bán ma túy cho T ở khu vực quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn C là chủ sở hữu chiếc xe ô tô mang biển số 60D – 002.12 mà T dùng làm phương tiện đi lên thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy, ông C hoàn toàn không biết nên không đưa ra hình thức xử lý.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh đen, số Imei 353917106430828 cùng sim số 0938.800.343;

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1292/PC09-GĐMT ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 cân tiểu ly màu đen.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Hồng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 09 giờ 00 ngày 24/6/2020, tại chòi rẫy của gia đình bị cáo Nguyễn Hồng T, thuộc tổ 19, ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hồng T đang tàng trữ trái phép ma túy, có khối lượng: 0,5751 gam, loại Heroin

và 1,2792 gam, loại Methamphetamine thì bị Công an xã Hàng Gòn phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy thuộc Công an thành phố Long Khánh kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng, là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng; việc sử dụng ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

### [3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Mục đích bị cáo mua chất ma túy về cất giấu để sử dụng. Số ma túy thu giữ ngày 24/6/2020, được giám định và theo kết luận giám định số: 1292/PC09-GĐMT ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5751 gam, loại: Heroin. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,2792 gam, loại: Methamphetamine.

Hai chất ma túy mà T tàng trữ là 1,2792 gam, loại Methamphetamine và 0,5751 gam, loại Heroin là hai chất ma túy cùng nằm trong quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 4, Chương 2 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 1,8543 gam, thuộc quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhưng bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo nhận thức được việc sử dụng ma túy, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy mà đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự là căn cứ để Hội đồng xét xử

xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu DaeWoo – Matiz màu trắng mang biển số 60D – 002.12. Quá trình điều tra chị Đinh Thị Q và chồng là anh Huỳnh Văn Công T, anh Đinh Nguyễn Minh Q khai: Chị Q mua chiếc xe trên vào tháng 11 năm 2018 đến ngày 20/9/2019 vợ chồng chị bán lại cho anh Đinh Nguyễn Minh Q nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định mà chỉ làm hợp đồng ủy quyền cho anh Q toàn quyền đối với chiếc xe. Đến tháng 10 năm 2019 thì anh Q bán lại cho ông Nguyễn Văn C (ông C là cha của bị cáo T), bằng hình thức giấy viết tay. Ngày 27/7/2020 anh Q đã làm hợp đồng ủy quyền lại cho ông C toàn quyền đối với chiếc xe trên. Chị Q, anh T và anh Q xác nhận đã bán chiếc xe và không còn liên quan gì đến chiếc xe. Trong vụ án này chị Q, anh T và anh Q xác định không còn liên quan gì đến chiếc xe và không có yêu cầu gì, đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn C xác định đã mua lại chiếc xe từ anh Q bằng hình thức giấy viết tay, sau khi mua ông giao cho T chở hàng hóa ra vừa trái cây bán hoặc khi có khách thuê chở. Việc T sử dụng chiếc xe đi mua ma túy về sử dụng ông không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho ông Nguyễn Văn C là phù hợp nên không xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro Max màu xanh đen, số Imei 353917106430828 cùng sim số 0938.800.343 và 01 cân tiểu ly màu đen là vật liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1383/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với người thanh niên tên Tài mà T khai đã bán ma túy cho T ở khu vực quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T **01 (một)** năm **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy, có số hiệu 1292/PC09. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro Max màu xanh đen, số Imei 353917106430828 cùng sim số 0938.800.343 và 01 cân tiểu ly màu đen.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự Long Khánh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hồng T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TPKL;
- Công an TPLK;
- Chi cục THADS TPLK;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Lê Thị Hoa**

